

Số: 112/2025/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 ban hành Điều lệ sáng kiến và số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/03/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3107/TTr-SKHCN ngày 02/12/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 26/12/2025.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
 - Các Bộ: TP, KH&CN và NV;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - PCT UBND tỉnh (HPH);
 - CVP, PVP UBND tỉnh;
 - Công TTĐT tỉnh;
 - Lưu: VT, KGVX (D).
- 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Hoàng Phú Hiền

QUY ĐỊNH

Xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của
sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025
của UBND tỉnh Nghệ An)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định về nguyên tắc, phạm vi, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An và trong toàn quốc.

Vị trí, trách nhiệm, quyền hạn, thành phần của Hội đồng xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An và trong toàn quốc (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp tỉnh).

2. Đối tượng áp dụng: áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước Việt Nam có hoạt động sáng kiến và hoạt động nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Sáng kiến* là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực đã được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhân rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận.

2. *Đề tài khoa học* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai

thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

3. *Đề án khoa học* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật.

4. *Tác giả sáng kiến* là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

5. *Tác giả đề tài khoa học, đề án khoa học* là chủ nhiệm và những người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài, đề án và được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước) hoặc Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu không sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước).

6. *Đơn vị cơ sở* là cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập.

Điều 3. Nguyên tắc xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học

1. Việc xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An và trong toàn quốc do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

2. Việc xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến chỉ áp dụng cho các tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên. Ngoại trừ các sáng kiến có quy mô thực hiện phạm vi rộng lớn, có sự phối hợp giữa nhiều cơ quan và có phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh thì phải có thuyết minh cụ thể, hợp lý nội dung đóng góp của từng tác giả để được xem xét.

3. Các sáng kiến sao chép của các tác giả khác sẽ không được xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng. Sáng kiến đã được xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng bị phát hiện có sự sao chép nội dung hoặc bị phát hiện xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác thì Hội đồng kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh hủy bỏ kết quả.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 4. Điều kiện xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học được xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Sáng kiến đã được đơn vị cơ sở công nhận và được đánh giá, công nhận về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

2. Đề tài khoa học, đề án khoa học đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu ở mức “Đạt” trở lên và được đánh giá, công nhận về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

3. Đã được áp dụng/nhận chuyển giao áp dụng tối thiểu tại 05 đơn vị cơ sở trên địa bàn 05 xã, phường của tỉnh Nghệ An và được Chủ tịch UBND xã, phường xác nhận về việc áp dụng/chuyển giao trên địa bàn xã, phường hoặc được áp dụng tại 01 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

4. Đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học của tác giả thuộc các Trường Mầm non, Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở, Trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An phải được thông qua Hội đồng của Sở Giáo dục và Đào tạo để đánh giá về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

5. Đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học của tác giả thuộc các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An phải được thông qua Hội đồng của Sở Y tế để đánh giá về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thành phần Hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh (*sáng kiến áp dụng theo mẫu tại Phụ lục I, đề tài, đề án khoa học áp dụng theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này*).

2. Chứng nhận sáng kiến của đơn vị cơ sở và kết quả đánh giá về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh của đơn vị cơ sở; Quyết định nghiệm thu đối với đề tài khoa học, đề án khoa học của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền và kết quả đánh giá về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền.

3. Bản xác nhận áp dụng sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học của đơn vị cơ sở.

4. Kết quả đánh giá của Hội đồng Sở Giáo dục và Đào tạo đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học của tác giả thuộc các Trường Mầm non, Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở, Trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

5. Kết quả đánh giá của Hội đồng Sở Y tế đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học của tác giả thuộc các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

6. Các tài liệu khác liên quan để chứng minh, làm rõ về việc sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học đã được áp dụng, có khả năng nhân rộng và mang lại lợi ích thiết thực về kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh (nếu có).

Điều 6. Thời gian và trình tự xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An

1. Thời gian nộp hồ sơ.

a) Đợt 1: trước ngày 01/3 hằng năm.

b) Đợt 2: trước ngày 01/9 hằng năm.

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ.

Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Trình tự xét công nhận.

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nhận Hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của Hồ sơ theo quy định và gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về các thiếu sót của Hồ sơ đồng thời ấn định thời hạn 10 ngày làm việc để tổ chức, cá nhân hoàn thiện Hồ sơ (nếu cần). 

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các phiên họp của các Hội đồng khoa học chuyên ngành để xem xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An để tư vấn cho Hội đồng cấp tỉnh.

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng khoa học chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh tiến hành họp Hội đồng.

d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi có kết quả họp của Hội đồng cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai kết quả họp của Hội đồng cấp tỉnh trên trang website của Sở Khoa học và Công nghệ. Sau 10 ngày kể từ ngày công bố nếu không có khiếu nại hoặc tranh chấp, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Chương III

ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC TRONG TOÀN QUỐC

Điều 7. Điều kiện xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trong toàn quốc

Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học được xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học đã được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học đã được áp dụng/nhận chuyển giao áp dụng tối thiểu tại 03 đơn vị cấp tỉnh trong toàn quốc, mang lại lợi ích thiết thực về kinh tế, xã hội cho các đơn vị cấp tỉnh và được Sở Khoa học và Công nghệ địa phương xác nhận đã được áp dụng/chuyển giao áp dụng trên địa bàn đơn vị cấp tỉnh.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trong toàn quốc

Thành phần Hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trong toàn quốc (*sáng kiến áp dụng theo mẫu tại Phụ lục I, đề tài, đề án khoa học áp dụng theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này*).

2. Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh.

3. Bản xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học tại các tỉnh.

4. Các tài liệu khác liên quan để chứng minh, làm rõ về việc sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học đã được áp dụng, có khả năng nhân rộng và mang lại lợi ích thiết thực về kinh tế, xã hội trong toàn quốc (nếu có).

Điều 9. Thời gian và trình tự xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trong toàn quốc

1. Thời gian nộp hồ sơ

a) Đợt 1: trước ngày 01/3 hằng năm.

b) Đợt 2: trước ngày 01/9 hằng năm.

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ

Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Trình tự xét công nhận

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định và gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về thiếu sót của hồ sơ đồng thời ấn định thời hạn 15 ngày làm việc để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (nếu cần).

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các phiên họp của các Hội đồng khoa học chuyên ngành để xem xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trong toàn quốc để tư vấn cho Hội đồng cấp tỉnh.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng khoa học chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh tiến hành họp Hội đồng.

d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi có kết quả họp của Hội đồng cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Chương IV

HỘI ĐỒNG XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN VÀ TRONG TOÀN QUỐC

Điều 10. Vị trí và trách nhiệm của Hội đồng cấp tỉnh

1. Hội đồng cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập. Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh, đồng chí Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng cấp tỉnh, đồng chí Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh.

2. Hội đồng cấp tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu, thảo luận, xem xét, rà soát, đánh giá hồ sơ sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên cơ sở kết quả của Hội đồng khoa học chuyên ngành để tư vấn, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An và trong toàn quốc.

3. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học là đối tượng được xét công nhận.

4. Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh được sử dụng con dấu của UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Hội đồng cấp tỉnh

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh và được sử dụng con dấu của đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng cấp tỉnh.

3. Tổ chức tiếp nhận, rà soát, phân loại sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học; Báo cáo tóm tắt tình hình hồ sơ cho Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh.

4. Thành lập các Hội đồng khoa học chuyên ngành để xem xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa

học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An và trong toàn quốc để tư vấn cho Hội đồng cấp tỉnh.

5. Hoàn thiện thủ tục, hồ sơ xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng, tham mưu Chủ tịch Hội đồng trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

6. Đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng và xây dựng dự toán kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền và các nhiệm vụ khác được giao theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh.

8. Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Điều 12. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng cấp tỉnh

1. Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh chủ trì các phiên họp Hội đồng. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh vắng mặt, có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh triệu tập và chủ trì.

2. Các thành viên Hội đồng cấp tỉnh tham gia đầy đủ các phiên họp, khi vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh và gửi Phiếu nhận xét (trong đó nêu rõ kết luận Đạt hay Không đạt) đến thư ký Hội đồng cấp tỉnh trước khi họp. Các phiên họp của Hội đồng cấp tỉnh phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt mới được công nhận hợp lệ.

3. Hội đồng cấp tỉnh làm việc theo nguyên tắc dân chủ, thảo luận công khai và quyết định theo đa số bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Hội đồng cấp tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh và trong toàn quốc phải có ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng cấp tỉnh.

5. Thư ký ghi chép ý kiến chuyên môn của các thành viên Hội đồng cấp tỉnh và kết luận của Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh trong biên bản họp của Hội đồng.

6. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời Chủ tịch và thư ký Hội đồng khoa học chuyên ngành để trao đổi, làm rõ về mặt chuyên môn để có thêm cơ sở đánh giá.

Điều 13. Nội dung và mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng

Nội dung và mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng cấp tỉnh. Hội đồng khoa học chuyên ngành được thực hiện theo quy định hiện hành. ✓

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Kinh phí thực hiện

Kinh phí cho hoạt động xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An và trong toàn quốc được trích từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học hằng năm của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, địa phương

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm

- a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định này.
- b) Tổ chức đoàn khảo sát thực tế để thẩm tra, xác minh và đánh giá các sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học được đề nghị công nhận trong trường hợp cần thiết.
- c) Hướng dẫn tác giả tiến hành thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.
- d) Sở Khoa học và Công nghệ và Hội đồng khoa học chuyên ngành có quyền kiểm tra, đánh giá (kể cả đột xuất) tại đơn vị áp dụng. Nếu phát hiện xác nhận không đúng thực tế, kết quả công nhận sẽ bị hủy bỏ và cá nhân, tổ chức xác nhận không trung thực phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng cấp tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.
- e) Lập dự toán kinh phí cho hoạt động xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An và trong toàn quốc trong dự toán kinh phí của Sở.

2. Các đơn vị cơ sở, tác giả, đồng tác giả sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học có trách nhiệm

a) Phối hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ, Hội đồng khoa học chuyên ngành phục vụ việc xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An và trong toàn quốc.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan trong việc phổ biến các sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực.

3. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND xã, phường có trách nhiệm công bố,

phổ biến các sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của mình.

4. Trách nhiệm của đơn vị xác nhận áp dụng: Thủ trưởng đơn vị cơ sở, Chủ tịch UBND xã/phường (nơi xác nhận việc áp dụng) phải chịu trách nhiệm pháp lý về tính trung thực, chính xác của nội dung xác nhận.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo

1. Các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ của tác giả sáng kiến, tác giả đề tài khoa học, đề án khoa học; tổ chức, cá nhân áp dụng sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học; đơn vị cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến; đơn vị cơ sở nhận chuyển giao được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với các quyết định của cơ quan quản lý nhà nước và hành vi của cán bộ, công chức vi phạm quy định quản lý nhà nước về xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. /

Phụ lục I
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~42~~ 42/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025
2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG
NHẬN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An

I. THÔNG TIN VỀ SÁNG KIẾN VÀ TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến đề nghị công nhận:
2. Lĩnh vực sáng kiến:
3. Thời gian áp dụng/áp dụng thử sáng kiến:
4. Tác giả (đồng tác giả) sáng kiến gồm:

TT	Họ tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Tỷ lệ đóng góp	Nội dung đóng góp cụ thể
1					
2					

Thông tin liên lạc của tác giả sáng kiến (hoặc đại diện nhóm tác giả sáng kiến):

- Điện thoại liên hệ:
- Email:

5. Tổ chức/cá nhân tham gia áp dụng/áp dụng thử sáng kiến lần đầu (nếu có):

TT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nội dung công việc hỗ trợ
1				
2				
3				
...				

6. Tài liệu (chứng cứ) kèm theo:

Liệt kê tài liệu minh chứng về: Giải pháp đã được áp dụng/áp dụng thử; Hiệu quả của việc áp dụng (Ghi rõ số công văn, hợp đồng, văn bản triển khai/phối hợp, báo cáo...)

- ☐ Văn bản triển khai, phối hợp:.....
- ☐ Hợp đồng chuyển giao:.....
- ☐ Hình ảnh:
- ☐ Báo cáo:
- ☐ Văn bản xác nhận:
- ☐ Các tài liệu khác:

II. MÔ TẢ SÁNG KIẾN

1. Thực trạng trước khi thực hiện sáng kiến:

- Là giải pháp mới hoàn toàn hay được nghiên cứu, cải tiến từ giải pháp đã có trước.

- Khó khăn, vướng mắc trước khi thực hiện sáng kiến.

2. Nội dung thực hiện sáng kiến:

- Mục tiêu của giải pháp;

- Cách thức thực hiện để giải quyết từng khó khăn, vướng mắc đã nêu trong phần thực trạng.

3. Tính mới của sáng kiến:

Trình bày cụ thể từng điểm mới, sáng tạo của giải pháp.

4. Hiệu quả và kết quả thực hiện sáng kiến:

- Nêu rõ giải pháp đã được áp dụng chính thức hay áp dụng thử; Áp dụng tại đâu; Quy mô áp dụng, hiệu quả hoặc khả năng mang lại hiệu quả của sáng kiến...

- Sản phẩm của giải pháp

III. NHU CẦU ĐỀ XUẤT XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN TẠI CÁC CẤP

☐ Cấp tỉnh

☐ Cấp toàn quốc

Thuyết minh về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở/tỉnh/toàn quốc của sáng kiến đề xuất:

1. Về hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở/tỉnh/toàn quốc:

- Sáng kiến đã được áp dụng tại đâu, quy mô áp dụng.

- Hiệu quả áp dụng.

2. Về khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở/tỉnh/toàn quốc:

Sáng kiến đã được áp dụng hoặc chuyển giao áp dụng cho những cơ quan, tổ chức nào.

Sản phẩm của sáng kiến đã đạt giải thưởng gì.....(nếu có)

Sáng kiến có tác động mới đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động, đối tượng quản lý như thế nào...

Sáng kiến có khả năng nhân rộng cho cơ quan, tổ chức nào, phục vụ cho đối tượng nào, dự kiến hiệu quả là gì...

IV. CAM ĐOAN CỦA TÁC GIẢ (ĐỒNG TÁC GIẢ):

Tác giả (đồng tác giả) cam đoan như sau:

- Sáng kiến không sao chép, không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;
- Tất cả thông tin trên là trung thực, chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Cơ quan công nhận sáng kiến
(Thủ trưởng xác nhận nội dung trên,
ký tên và đóng dấu)

Tác giả sáng kiến ký và ghi rõ họ tên
(Sáng kiến có đồng tác giả thì toàn bộ
nhóm tác giả phải ký tên)

**Cơ quan đề nghị xét công nhận
hiệu quả áp dụng, khả năng nhân
rộng của sáng kiến trong phạm vi
tỉnh/toàn quốc**
(Thủ trưởng xác nhận nội dung trên,
ký tên và đóng dấu)

Phụ lục II
(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025
2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày..... tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG
NHẬN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC,
ĐỀ ÁN KHOA HỌC**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An

**I. THÔNG TIN VỀ ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC VÀ TÁC
GIẢ**

1. Tên đề tài khoa học, đề án khoa học đề nghị công nhận:
2. Lĩnh vực đề tài khoa học, đề án khoa học:
3. Kinh phí thực hiện đề tài khoa học, đề án khoa học:
☐ Từ ngân sách nhà nước
☐ Từ nguồn khác (cụ thể là:)
4. Tác giả (đồng tác giả) đề tài khoa học, đề án khoa học gồm:

TT	Họ tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác
1			
2			
3			
...			

Thông tin liên lạc của đại diện nhóm tác giả đề tài khoa học, đề án khoa học:

- Điện thoại liên hệ:

- Email:

5. Tài liệu (chứng cứ) kèm theo đề tài khoa học, đề án khoa học:

*Liệt kê các tài liệu minh chứng đề tài khoa học, đề án khoa học đã được
thực hiện thu, áp dụng hiệu quả trên thực tiễn, có phạm vi ảnh hưởng trong cơ
sở/tỉnh/toàn quốc (ghi cụ thể số quyết định/văn bản/hợp đồng)*

- ☐ Báo cáo tóm tắt đề tài khoa học, đề án khoa học:
- ☐ Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN:

- ☐ Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN:
- ☐ Văn bản triển khai, phối hợp:
- ☐ Hợp đồng chuyển giao:
- ☐ Văn bản xác nhận:
- ☐ Hình ảnh:
- ☐ Tài liệu khác:

II. MÔ TẢ TÓM TẮT ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC

1. Mục tiêu của đề tài khoa học, đề án khoa học:
2. Nội dung thực hiện (nêu tóm tắt):
3. Tính mới:
4. Sản phẩm của đề tài khoa học, đề án khoa học:

III. NHU CẦU ĐỀ XUẤT XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC TẠI CÁC CẤP

- ☐ Cấp tỉnh
- ☐ Cấp toàn quốc

IV. MÔ TẢ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC

1. Về hiệu quả áp dụng của đề tài khoa học, đề án khoa học trong phạm vi cơ sở/tỉnh/toàn quốc:

- Đề tài khoa học, đề án khoa học được áp dụng chính thức từ ngày nào; Áp dụng tại đâu; Quy mô áp dụng...

- Hiệu quả của đề tài khoa học, đề án khoa học sau khi áp dụng trên thực tiễn.

2. Về phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học tại cơ sở/tỉnh/toàn quốc:

- Đề tài khoa học, đề án khoa học đã được chuyển giao áp dụng cho những cơ quan, tổ chức nào;

- Sự ảnh hưởng, tác động của đề tài khoa học, đề án khoa học đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động hoặc đối tượng quản lý của cơ sở, tỉnh, các tỉnh thành khác;

- Sản phẩm của đề tài khoa học, đề án khoa học đã đạt giải thưởng gì...(nếu có).

V. CAM ĐOAN CỦA TÁC GIẢ (ĐỒNG TÁC GIẢ):

Tác giả (đồng tác giả) cam đoan như sau:



- Đề tài khoa học, đề án khoa học không sao chép, không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

- Tất cả thông tin trên là trung thực, chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Cơ quan đề nghị xét công nhận hiệu
quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng
của đề tài khoa học, đề án khoa học
trong tỉnh/toàn quốc**

*(Thủ trưởng xác nhận nội dung trên, ký
tên và đóng dấu)*

**Tác giả đề tài khoa học, đề án
khoa học ký và ghi rõ họ tên**

*(Đề tài, đề án khoa học có đồng
tác giả thì toàn bộ nhóm tác giả
phải ký tên)*